

Số: 109/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 09 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2015

Thực hiện Công văn số 855/UBND-NC ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc Quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2015 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện hướng dẫn của UBND tỉnh, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 tại Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Thông qua đó, căn cứ hướng dẫn của UBND huyện, UBND 13 xã, thị trấn đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định về theo dõi đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã tổ chức họp Hội đồng để tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2014 của huyện và hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm định theo đúng quy định; Đồng thời, ban hành Quy định về theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuy Phước tại Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 và để triển khai thực hiện tốt công tác đánh giá, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ xây dựng Hướng dẫn việc thực hiện Quy định và Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với UBND các xã, thị trấn.

Ngoài ra, để thực hiện chỉ đạo, điều hành trong công tác cải cách hành chính, UBND huyện đã ban hành một số văn bản sau:

+ Tham mưu cho Huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 26/12/2011 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình



của Đảng và Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính.

+ Báo cáo số 89/BC-UBND ngày 19/5/2015 về Tổng kết thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/8/2011 của Tỉnh ủy.

+ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2015.

+ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 về Kế hoạch rà soát văn bản pháp luật có quy định yêu cầu nộp bản sao giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện.

+ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 về ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện năm 2015.

+ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 về thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính huyện năm 2014.

+ Thông báo số 54/TB-UBND ngày 15/4/2015 về việc thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức công dân đối với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn huyện.

+ Công văn số 275/UBND-NV ngày 20/4/2015 về việc thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn huyện.

- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị: Sau khi hoàn thành xong việc đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2015 đối với UBND cấp xã, UBND huyện sẽ tiến hành xét thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Những sáng kiến trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính: Không.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

UBND huyện dự kiến sẽ xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong quý III năm 2015.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Hiện nay, UBND huyện chưa xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2015, nhưng đã chỉ đạo Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở thường xuyên thông tin, tuyên truyền các hoạt động cũng như các văn bản của các cấp có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đối với cấp huyện: Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 03/02/2015. Theo Kế hoạch, UBND huyện đã ban hành 01 quyết định QPPL, cụ thể:

STT	Số và ký hiệu	Tên văn bản	Thời gian ban hành
01	01/2015/NQ-UBND	Quyết định ban hành Quy chế công tác Thi đua – Khen thưởng	11/02/2015

- Đối với cấp xã: Từ đầu năm đến nay, 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã ban hành 65 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chủ yếu là nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

b) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 08/01/2015, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014 tại Quyết định số 53/QĐ-UBND. Kết quả: HĐND và UBND huyện đã ban tổng số 07 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 06 nghị quyết và 01 quyết định.

Qua thống kê, rà soát đối chiếu các văn bản có chứa quy phạm do HĐND, UBND huyện ban hành về hiệu lực thi hành cụ thể như sau:

- Nghị quyết: Tổng số 06 văn bản
- + Hết hiệu lực thi hành: 03 văn bản
- + Còn hiệu lực thi hành: 03 văn bản.
- Quyết định: Tổng số 01 văn bản
- + Còn hiệu lực thi hành: 01 văn bản

Thông qua công tác kiểm tra, rà soát đã đánh giá được những mặt làm được, những tồn tại hạn chế để có điều chỉnh phù hợp trong công tác xây dựng thể chế chính sách trên địa bàn. Qua đó, đã kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với các văn bản quy phạm pháp luật ban hành không đúng quy định hoặc không còn phù hợp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương, của cơ quan, đơn vị: Không.

b) Về công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, ngày 20/01/2015, UBND huyện đã có Quyết định số 128/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2015 và ngày 05/02/2015, ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2015, để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá các quy trình, thủ tục áp dụng tại UBND cấp huyện và cấp xã, qua đó đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp.

- Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của chính phủ: Không.

- Việc tham mưu quyết định công bố thủ tục hành chính: Không.

c) Về công khai thủ tục hành chính

- Đối với cấp huyện: Đã thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và trên Trang thông tin điện tử của huyện.

- Đối với các xã – thị trấn: UBND các xã, thị trấn đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã bằng bảng niêm yết hoặc trục xoay đặt tại trụ sở làm việc của UBND xã. Tuy nhiên, có một số xã công khai chưa đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

* Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban trực thuộc huyện	12	12
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	06	06

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện đã tiến hành rà soát về chức năng, nhiệm vụ và ban hành quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. Nhờ đó, cơ bản đã khắc phục được sự chồng chéo hoặc bỏ trống. Công tác sử dụng, quản lý biên chế tiếp tục được thực hiện theo đúng quy định.

b) Về thực hiện phân cấp

Căn cứ Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ,

công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện đã thực hiện theo đúng quy định.

c) Thực hiện cơ chế một cửa

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh có hiệu quả và đảm bảo đúng quy định.

- Để đáp ứng yêu cầu làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m² và trang bị các cơ sở vật chất khác như: Máy tính, điện thoại bàn, máy quạt, ghế ngồi đợi cho công dân, bàn làm việc... để phục vụ công việc. Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đều có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện đã thực hiện việc chi trả chế độ phụ cấp đối với các cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đúng theo quy định.

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện:

S T T	Lĩnh vực công việc thực hiện	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (Không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng hẹn	Trễ hẹn	Hồ sơ nhận		Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết
						Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7		Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn	
1	Đất đai	1578		1578		1300		129	1289	956	333	140
2	Môi trường					23		0	23	21	2	0
3	Tư pháp, hộ tịch	756		756		12		0	12	12		0
4	Lao động – TBXH					1084		0	1084	1084		0
5	Đăng ký kinh doanh					130		0	130	130		0
6	Xây dựng					103		12	103	103	0	12
7	Kinh tế					1		0	1	1		0
8	Công an					5018		231	5018	5018		231
	Tổng cộng	2334	0	2334	0	7671	0	372	7660	7325	335	383

* Tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã:

S T T	Tên đơn vị cấp xã	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Diện tích Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Các trang thiết bị theo quy định
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hẹn	Trễ hẹn		
01	Phước An	4.210	190	4.210	4.210	0	40m ²	01 bàn chờ cùng ghế ngồi, 02 quạt trần, máy vi tính, máy in, nước uống, bảng niêm yết TTHC, trục xoay
02	Phước Thành	2.506	74	2.506	2.506	0	Chưa có phòng làm việc riêng	Bàn làm việc ngăn ô kính, ghế ngồi, máy quạt, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn bằng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân.
03	TT Điều Trì	3.690		3.690	3.690	0	Chưa có phòng làm việc riêng	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, đồng phục, bảng CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân
04	Phước Nghĩa	821		821	821	0	60m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân
05	Phước Hiệp	2.773		2.773	2.773	0	32m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, bảng niêm yết, quạt, máy vi tính, ghế ngồi đợi cho công dân
06	Phước Lộc	2.216		2.216	2.216	0	16m ²	Bàn, ghế, tủ, bảng tên, đồng phục, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, máy vi tính, máy quạt
07	Phước Thuận	1.906	103	1.906	1.906	0	18m ²	Máy quạt, bàn làm việc, ghế ngồi đợi

								cho công dân.
08	Phước Sơn	4.774	650	4.774	4.774	0	16m ²	Máy vi tính, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, bảng tên CBCC, bảng tên để bàn theo chức danh chuyên môn, trục xoay niêm yết, đồng phục, ghế ngồi đợi cho công dân.
09	Phước Hòa	14.919		14.919	14.919	0	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
10	Phước Thắng	4.106	1.424	4.106	4.106	0	Chưa có phòng làm việc riêng	Trang thiết bị phục vụ Bộ phận Một cửa chưa được trang bị đồng bộ
11	Phước Hưng						22m ²	Bàn, ghế, tủ, máy quạt, máy vi tính, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn, đồng phục.
12	Phước Quang	4.849		4.849	4.849	0	45,5 m ²	Bàn, ghế, máy quạt, bảng niêm yết, ghế ngồi đợi cho công dân, bảng tên để bàn theo chức năng chuyên môn
13	TT Tuy Phước	3.757		3.757	3.757	0	36m ²	Bàn làm việc, ghế ngồi, máy quạt, bảng công khai thủ tục hành chính, ghế ngồi đợi cho công dân.

* Ghi chú: UBND xã Phước Hưng không gửi báo cáo

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có			
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng
94		2048	74	20	1663	385

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, phó trưởng phòng hoặc tương đương						
Bổ nhiệm mới	03	01				
Bổ nhiệm lại						
Luân chuyển	01					
Từ chức						
Miễn nhiệm	01					
Kỷ luật						
Số lượng công chức được tuyển dụng						
Công chức	01					
Viên chức	72					

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
Đào tạo trình độ thạc sĩ			01			01
Đào tạo trình độ đại học	01					
Đào tạo ngắn hạn	01					
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	82		01			

2. Viên chức sự nghiệp					
Đào tạo trình độ thạc sĩ					
Đào tạo trình độ đại học					
Đào tạo ngắn hạn	01				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	08				
3. Cán bộ, công chức cấp xã					
Đào tạo trình độ thạc sĩ					
Đào tạo trình độ đại học	8				
Đào tạo ngắn hạn	7				
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	180	12	34		46

c) Về công chức cấp xã

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2014
Tổng số	141	140	139			
Tỷ lệ đạt chuẩn	96 %	95.71%	95.71%			
Đại học, cao đẳng	68	73	76			
Trung cấp	67	61	57			
Sơ cấp	03	03	3			
Chưa qua đào tạo	03	03	3			

5. Cải cách tài chính công

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 24/4/2006: Hiện nay, có 69 cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc huyện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về tự chủ tài chính, thực hiện tiết kiệm kinh phí được giao với số tiền tiết kiệm được là: 197.151.522 đồng.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP	
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
17	17	66	52

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại đơn vị

- Hiện nay, UBND huyện đang tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy

Phước giai đoạn 2014-2015 được ban hành tại Quyết định số 593/QĐ-UBND như: Nâng cấp thiết bị bảo mật dữ liệu hệ thống máy chủ để triển khai một cửa điện tử và các phần mềm chuyên môn của các phòng, ban; xây dựng hệ thống thu điện tử cho UBND các xã, thị trấn...

- Để phục vụ cho hoạt động quản lý điều và giải quyết công việc của địa phương, hiện nay, hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều trang bị máy tính có kết nối Internet và mạng Lan và sử dụng các phần mềm về kế toán và quản lý địa giới hành chính.

- Trang thông tin điện tử của huyện tiếp tục được duy trì và hoạt động có hiệu quả. Việc cập nhật thông tin được tiến hành thường xuyên, đã kịp thời đưa các thông tin về kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương tới người dân một cách nhanh chóng.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Số lượng cơ quan, đơn vị trực thuộc đã triển khai: 13 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có 01 đơn vị cấp xã.

- Các lĩnh vực công tác áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và đã được Tổng cục Đo lường Quản lý chất lượng cấp Giấy chứng nhận: Lĩnh vực hành chính tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng, thương mại, lao động thương binh và xã hội, tài chính – kế hoạch, thông tin thể thao, nội chính – tôn giáo, thi đua – khen thưởng, thanh tra, xử lý văn bản, y tế, giáo dục, tài nguyên – môi trường.

c) Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Ngày 02/01/2015, UBND huyện đã có Quyết định số 02/QĐ-UBND về phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2015 thuộc nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý với tổng kinh phí được bố trí cho công tác hiện đại hóa nền hành chính là 6,5 tỷ đồng. Đến nay, UBND huyện đã cấp kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà làm việc các phòng, ban và Bộ phận “Một cửa” huyện là 02 tỷ đồng, khuôn viên Huyện ủy là 1,5 tỷ đồng, xây dựng trụ sở làm việc UBND xã Phước Hòa là 2 tỷ và xây dựng nhà văn hóa thôn các xã là 01 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

- Nhìn chung, việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện đạt được những kết quả tích cực. Cơ cấu tổ chức bộ máy các phòng, ban huyện được sắp xếp ổn định, hoạt động có hiệu quả, phát huy được vai trò quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực công tác được giao; việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa được thực hiện đảm bảo đúng quy định; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước đã được đẩy mạnh và phục vụ có hiệu quả cho sự chỉ đạo điều hành của lãnh đạo huyện; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện thường xuyên theo yêu cầu

thực tế của huyện; việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001: 2008 được duy trì thực hiện tốt.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai còn nhiều hồ sơ bị trễ hẹn, công tác công khai thủ tục hành chính tại một số địa phương còn mang tính hình thức, không đầy đủ và chưa đúng quy định.

- Trụ sở làm việc của một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp xã không đủ về diện tích sử dụng, đã ảnh hưởng lớn đến việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc.

- Chưa trang bị được phần mềm theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân để triển khai thực hiện “Một cửa” điện tử.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2015.

2. Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2015.

3. Tiếp tục thực duy trì hiện tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đối với các quy trình công việc đã được cấp Giấy chứng nhận.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

5. Thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của UBND các xã, thị trấn.

6. Triển khai thực hiện Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan làm việc, nhất là bộ phận “Một cửa” của UBND các xã, thị trấn; nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh xem xét kiến nghị với Trung ương có sự điều chỉnh nhằm khắc phục sự bất cập về tổ chức bộ máy của một số phòng ban (giữa Phòng Văn hóa Thông tin với Trung tâm VH-TT; giữa Phòng Y tế với Trung tâm Y tế huyện).

2. UBND tỉnh đã ban hành quyết định huỷ bỏ một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, UBND các xã, thị trấn vẫn phải thực hiện việc xác nhận đối với một số thủ tục cho công dân (như: xác nhận sổ thăm nuôi, thường trú tại địa phương, đơn báo mất giấy tờ, xác nhận vay vốn giải quyết việc làm) vì các ngành chức năng liên quan như công an, kiểm lâm, ngân hàng, giáo dục... yêu cầu phải có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề



ngộ tình chỉ đạo các ngành liên quan để việc thực hiện được thống nhất giữa chính quyền địa phương và các ngành chức năng trên địa bàn.

3. Đề nghị UBND tỉnh cho chủ trương chọn nhà cung cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức để huyện triển khai thực hiện.

4. Mở các lớp tập huấn về nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và cấp xã.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015, UBND huyện kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ biết để theo dõi chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.NV (CCHC).



CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc

